

Số: 1018 /2023/ĐKBSHD-HTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023.

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa

1. Tên cơ sở đăng ký: Trường Trung cấp Công nghệ Hà Nội

2. Địa chỉ trụ sở chính: Xã Dương Hà, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.2204.3939

Email: trungcapcongngheranoi.edu.vn@gmail.com

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:

28/GCNĐKHD-SLĐTBXH Cấp ngày: 29/06/2017

Cơ quan cấp: Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội

4. Nội dung đăng ký bổ sung:

a) Địa điểm đăng ký bổ sung: **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Cẩm Thủy**

Địa chỉ: Tổ dân phố Đại Đồng, Thị trấn Phong Sơn, Huyện Cẩm Thủy

b) Lý do đăng ký bổ sung: Tăng quy mô tuyển sinh tại địa điểm liên kết đào tạo

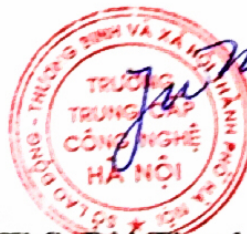
TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Hàn	5520123	50	Trung cấp

5. Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Bùi Thanh Phương

Số: 1018/2023/ĐKBSHĐ-HTC

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Địa điểm đào tạo: Trung tâm GDNN&GDTX huyện Cẩm Thủy

Địa chỉ: Tổ dân phố Đại Đồng, Thị trấn Phong Sơn, Huyện Cẩm Thủy

- Ngành, nghề: Hàn

- Trình độ đào tạo: Trung cấp.

- Quy mô tuyển sinh/năm: 50

1. Lý do đăng ký bổ sung:

Tăng quy mô tuyển sinh tại địa điểm liên kết đào tạo

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 02 phòng diện tích 80 m²/phòng;

- Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 2 phòng thực hành Hàn 120m²

b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

(Tên, đơn vị tính, số lượng và Hồ sơ chứng minh về thiết bị, dụng cụ đào tạo chi tiết theo Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo)

3. Nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo của từng ngành, nghề: người (cơ hữu, thỉnh giảng)

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 25/1

c) Nhà giáo cơ hữu: 11 nhà giáo

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học được phân công giảng dạy
1	Nguyễn Văn Sơn	Cử nhân Giáo dục thể chất	Đại học Sư phạm		GDThể chất, GDQP-AN
2	Phạm Thúy Hoa	Cử nhân tiếng Anh	Đại học Sư phạm		Tiếng Anh
3	Bùi Thị Thương	Cử nhân tiếng Anh	Đại học Sư phạm		Tiếng Anh

4	Lê Đức Chinh	Cử nhân Tin học	Đại học Sư phạm		Tin học
5	Phạm Thị Nga	Cử nhân Giáo dục công dân	Đại học Sư phạm		GD Chính trị GD Pháp luật
6	Đỗ Văn Thiến	Cao đẳng Sư phạm Công nghệ Hàn	Cao đẳng		-Kiểm tra và đánh giá chất lượng mối Hàn theo tiêu chuẩn quốc tế -Hàn kim loại và hợp kim màu -Hàn thép hợp kim
7	Dương Văn Thành	Cao đẳng nghề Công nghệ Hàn	Cao đẳng		-Chế tạo phôi Hàn -Gá lắp kết cấu Hàn -Quy trình hàn
8	Ngô Ngọc Sơn	Thạc sĩ Sư phạm Kỹ thuật	Thạc sĩ		-Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật -Vật liệu cơ khí
9	Vũ Đình Phương	Cử nhân cao đẳng cơ khí Hàn	Đại học		-Hàn hồ quang tay cơ bản -Hàn hồ quang tay nâng cao -Hàn MIG/MAG cơ bản -Hàn MIG/MAG nâng cao
10	Nguyễn Hữu Cường	Cử nhân Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Đại học		-Vẽ kỹ thuật cơ khí -Cơ kỹ thuật -Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động
11	Nguyễn Bảo Lâm	Kỹ sư Thiết bị điện - điện tử	Đại học		-Kỹ thuật điện - Điện tử công nghiệp

d) Nhà giáo thỉnh giảng:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1						
2						

(Có hồ sơ chứng minh kèm theo)

4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh

Tên ngành, nghề: Hàn

Mã ngành, nghề: 5520123

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng môn học, mô đun : 35 môn học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 67 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2340 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 710 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1639 giờ

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Giáo dục chính trị*, NXB Giáo dục Việt Nam

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

- Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, *Giáo trình Tin học Đại cương*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

- *New Headway (Pre-Intermediate)* - John and Liz Soar -NXB Từ điển Bách Khoa, 2011;

- TS Lê Văn Hiến – Trần công Chử, *Giáo trình công nghệ nghề Hàn tập 1*, NXB Xây dựng, 2014.

- TS Lê Văn Hiến – Trần công Chử, *Giáo trình công nghệ nghề Hàn tập 2*, NXB Xây dựng, 2014.

- Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động - NXB KHKT – 2000
- Luật phòng cháy và chữa cháy-NXB chính trị quốc gia - 2003
- An toàn phòng chữa cháy - Trường ĐH PCCC -2007
- Hướng dẫn Nghị định-Thông tư về công tác PCCC-Trường ĐH PCCC-2007.
- Giáo trình an toàn lao động-Ths. Nguyễn Thanh Việt.

(Chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Bùi Thanh Phương